

Số: 265/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 14 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 00, ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Châu Thanh H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 00, ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Châu Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị L và anh Châu Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Chị Phạm Thị L thống nhất giao cháu Châu Thành Đ, sinh ngày 27/01/2009 cho anh Châu Thanh H được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Phạm Thị L thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Châu Thành Đ, sinh ngày 27/01/2009 đến khi cháu Đ thành niên với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/12/2020.

Chị Phạm Thị L và anh Châu Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Phạm Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*:

Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0006902 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Phạm Thị L không phải nộp thêm.

Anh Châu Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Trần Thị Bạch Phiến